

Số: /QĐ-UBND

Vạn Phước, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Vạn Phước năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VẠN PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo

Căn cứ Căn cứ Kế hoạch số 3416/KH-UBND ngày 26/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 trên địa bàn huyện;

Căn cứ Kế hoạch số 545/KH-UBND ngày 31/8/2024 của Ủy ban nhân dân xã Vạn Phước về việc triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Vạn Phước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Vạn Ninh về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn xã Vạn Phước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Vạn Phước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã Vạn Phước năm 2025, cụ thể như sau:

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã: 2.048 hộ, 7.622 khẩu.

1. Tổng số hộ nghèo: 23 hộ, 49 khẩu, tỷ lệ 1,12 %
2. Tổng số hộ cận nghèo: 24 hộ, 51 khẩu, tỷ lệ 1,17 %

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Văn phòng thống kê và các công chức liên quan, Trưởng các thôn và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- UBND huyện Vạn Ninh;
- Phòng LĐTBXH huyện Vạn Ninh;
- Lưu: VT, Oanh

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Duy

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của Chủ tịch UBND xã Vạn Phước)

STT	Họ và tên chủ hộ	Dân tộc	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Số nhân khẩu trong hộ	Địa chỉ	Ghi chú	
HỘ NGHÈO: 23 HỘ, 49 KHẨU								
I	Tân Phước Bắc: 08 hộ					12		
1	Ngô Thị Mai	Kinh	2	01/01/1929	1	Tân Phước Bắc		
2	Võ Thị Thường	Kinh	2	01/02/1948	1	Tân Phước Bắc		
3	Võ Thị Kiển	Kinh	2	01/01/1962	1	Tân Phước Bắc		
4	Võ Hồng	Kinh	1	17/08/1942	2	Tân Phước Bắc		
5	Trần Văn Nhuận	Kinh	1	22/09/1936	3	Tân Phước Bắc		
6	Phạm Thị Tràng	Kinh	2	03/09/1961	1	Tân Phước Bắc		
7	Trịnh Thị Nở	Kinh	2	01/01/1941	1	Tân Phước Bắc		
8	Nguyễn Minh Chí	Kinh	1	22/02/1942	2	Tân Phước Bắc		
II	Tân Phước Đông: 03 hộ					11		
9	Ngô Văn Thanh	Kinh	1	01/01/1971	5	Tân Phước Đông		
10	Nguyễn Tấn Diệu	Kinh	1	12/12/1981	3	Tân Phước Đông		
11	Đỗ Thị Xu	Kinh	2	01/01/1946	3	Tân Phước Đông		
III	Tân Phước Nam: 04 hộ					8		
12	Phan Thị Túc	Kinh	2	18/09/1940	3	Tân Phước Nam		
13	Phạm Thị Ánh	Kinh	2	01/01/1969	1	Tân Phước Nam		
14	Võ Thị Cúc	Kinh	2	01/01/1958	1	Tân Phước Nam		
15	Trần Thị Hiền	Kinh	2	01/01/1953	3	Tân Phước Nam		
IV	Tân Phước Tây: 05 hộ					14		
16	Phạm Thị Đồng	Kinh	2	01/09/1964	1	Tân Phước Tây		

17	Trần Thị Măng	Kinh	2	01/01/1931	3	Tân Phước Tây	
18	Võ Thị Ngọc Ân	Kinh	2	01/01/1956	1	Tân Phước Tây	
19	Lê Thị Hồng Trang	Kinh	2	01/01/1981	7	Tân Phước Tây	
20	Lê Đi	Kinh	1	05/08/1961	2	Tân Phước Tây	
V	Tân Phước Trung: 03 hộ				4		
21	Trần Thị Đính	Kinh	2	20/02/1953	1	Tân Phước Trung	
22	Huỳnh Thị Huê	Kinh	2	01/01/1935	1	Tân Phước Trung	
23	Đinh Thị Thảo	Kinh	2	04/08/1982	2	Tân Phước Trung	
HỘ CẬN NGHÈO: 24 HỘ, 51 KHẨU							
I	Tân Phước Bắc: 07 hộ				15		
1	Võ Thị Định	Kinh	2	01/01/1972	2	Tân Phước Bắc	
2	Châu Thị Pha Ly	Kinh	2	12/06/1976	3	Tân Phước Bắc	
3	Lê Văn Phận	Kinh	1	20/07/1950	2	Tân Phước Bắc	
4	Nguyễn Thị Liên	Kinh	2	01/01/1955	2	Tân Phước Bắc	
5	Nguyễn Thị Phượng	Kinh	2	15/07/1993	2	Tân Phước Bắc	
6	Võ Thương	Kinh	1	30/07/1943	2	Tân Phước Bắc	
7	Trần Thảo	Kinh	1	19/03/1939	2	Tân Phước Bắc	
II	Tân Phước Đông: 04 hộ				10		
8	Phan Thị Nhỏ	Kinh	2	04/05/1966	5	Tân Phước Đông	
9	Ngô Văn Nửa	Kinh	1	01/01/1976	2	Tân Phước Đông	
10	Phan Thị Lâm	Kinh	2	01/01/1970	1	Tân Phước Đông	
11	Phan Thị Lắc	Kinh	2	01/01/1954	2	Tân Phước Đông	
III	Tân Phước Nam: 04 hộ				8		
12	Nguyễn Thị Đại	Kinh	2	20/05/1958	1	Tân Phước Nam	
13	Lê Thị Mỹ	Kinh	2	01/01/1972	2	Tân Phước Nam	
14	Nguyễn Thị Kim Nga	Kinh	2	01/01/1951	3	Tân Phước Nam	
15	Châu Thị Đang	Kinh	2	01/01/1952	2	Tân Phước Nam	Thoát Nghèo thành CN

IV	Tân Phước Tây: 05 hộ				10		
16	Huỳnh Thị Khả	Kinh	2	01/01/1954	1	Tân Phước Tây	
17	Nguyễn Văn Tư	Kinh	1	01/01/1972	2	Tân Phước Tây	
18	Nguyễn Thị Bảy	Kinh	2	20/07/1968	2	Tân Phước Tây	
19	Nguyễn Lộc	Kinh	1	01/01/1949	2	Tân Phước Tây	
20	Trần Thị Cẩm Loan	Kinh	2	29/08/1991	3	Tân Phước Tây	
V	Tân Phước Trung: 04 hộ				8		
21	Đinh Thị Hiệp	Kinh	2	27/01/1962	1	Tân Phước Trung	
22	Phan Thị Sáng	Kinh	2	03/10/1957	1	Tân Phước Trung	
23	Nguyễn Thị Rìa	Kinh	2	01/01/1948	5	Tân Phước Trung	
24	Đặng Thị Ánh	Kinh	2	10/02/1952	1	Tân Phước Trung	
Tổng cộng Nghèo + cận nghèo: 47 hộ					100		